

MEASURES OF DEVELOPING SKILLS FOR STUDENTS OF FOREIGN LANGUAGE FACULTY, HUNG VUONG UNIVERSITY

Do Tien Quan^a; Vu Thi Quynh Dung^b
 Dao Thi Thuy Duong^c; Le Thi Thu Trang^d; Nguyen Thi Thuy^e

Hung Vuong University

Email: ^aquandovn1@gmail.com; ^bquynhdzungvhvu@gmail.com; ^cdttduongdhv@gmail.com;

^dthutrangalz@gmail.com; ^enguyenthuyanh175@gmail.com

Received: 03/8/2022; Reviewed: 12/8/2022; Revised: 21/8/2022; Accepted: 05/9/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/724>

In the current trend of globalization and deep international integration, foreign languages play an important and key role in the development of integration, the experience of many developed countries above shows that foreign languages are a prerequisite is an effective means in the process of integration and development. Presently, researching on skill development with specific training subjects at Vietnamese universities is currently a popular trend. From the perspective of applied research, the study has proposed 6 measures to develop necessary skills for students of the Faculty of Foreign Languages, Hung Vuong University, in order to contribute to improving the quality of training and meeting the requirements of the volatile labor market, which are: (i) Renovate and develop training programs towards skills integration; (ii) Build and develop teaching staff up to their duties; (iii) Complete the system of textbooks and documents; (iv) Innovate teaching methods towards integrating skill development; (v) Innovate the methods of testing and assessment towards the approach of capacity and skills; (vi) Enhance the practice and extracurricular activities for students.

Keywords: *Development; Skill; Measure; Foreign Language Students.*

1. Đặt vấn đề

Quá trình đổi mới toàn diện và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay ở Việt Nam được đánh giá là một xu thế tất yếu, mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho các ngành kinh tế, các doanh nghiệp và người lao động. Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng và đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và người sử dụng lao động, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải không ngừng đổi mới, cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp tiếp cận và giảng dạy. Qua đó, thu hẹp khoảng cách giữa chất lượng đào tạo và nhu cầu của các doanh nghiệp. Còn về phía người học cần nhận thức được tầm quan trọng của việc chủ động lĩnh hội tri thức, bổ sung và rèn luyện kỹ năng, để sau quá trình đào tạo sẵn sàng và đáp ứng được các tiêu chuẩn về năng lực làm việc của doanh nghiệp. Đặc biệt hơn, đối với sinh viên Trường Đại học Hùng Vương thì việc trau dồi thêm các kỹ năng phục vụ cho công việc sau khi ra trường là hoàn toàn cấp thiết. Điều này trên thực tế cũng đã được thể hiện cơ bản đầy đủ trong chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra, phản ánh yêu cầu, đòi hỏi khách quan của xã hội và hoạt động lao động nghề nghiệp, được xây dựng định hướng theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn vị trí việc làm. Vì vậy, các hoạt động giáo dục đào tạo nói chung, phát triển kỹ năng cho sinh viên của Trường Đại học Hùng Vương cũng đã hướng tới hệ thống những chuẩn

mức về đào tạo, kết quả đào tạo của những chuyên ngành với chuẩn đầu ra được công bố. Tuy nhiên, trên thực tế, do nhiều nguyên nhân khác nhau, hiệu quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng những kỹ năng phản ánh trong chuẩn đầu ra của các chuyên ngành do Khoa Ngoại ngữ vẫn còn có những bất cập.

Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ là yêu cầu khách quan, được lãnh đạo các cấp, các nhà quản lý giáo dục, các nhà khoa học, giảng viên hết sức quan tâm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng đòi hỏi, nhu cầu thị trường lao động. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào về vấn đề này để áp dụng cho khối ngành của Khoa Ngoại ngữ thuộc các Trường Đại học của Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, việc nghiên cứu, làm sáng tỏ cơ sở lý luận cũng như đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ là cơ sở, tiền đề quan trọng, hiệu quả nhằm phát triển kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương lên tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ rất lâu, vấn đề kỹ năng đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, học giả trên thế giới. Xét về tổng thể, nghiên cứu về kỹ năng trên thế giới có thể chia thành hai loại; (i) Nghiên cứu kỹ năng gắn với kỹ năng sống; (ii) Nghiên cứu kỹ năng gắn

với kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo.

Giữa thế kỷ 19, Các Mác chỉ ra, giao tiếp là nhu cầu của xã hội, con người phải giao tiếp với nhau trong hoạt động và tiêu dùng. Ông chỉ rõ, mục đích của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa là tạo ra “con người phát triển toàn diện”, phát triển nhân cách con người về mọi mặt theo phương thức giáo dục kết hợp với lao động sản xuất.

Trong khi nghiên cứu về vai trò của giáo dục đối với sự hình thành các kỹ năng mềm, Greenberg A. D. & Nilssen A.H. (2015) đã kiến nghị, các cơ sở đào tạo nên sử dụng các loại hình giáo dục trải nghiệm, phát triển chuyên môn trong đội ngũ giáo viên, xây dựng phương thức kiểm tra đánh giá mới và thay đổi phương thức giảng dạy để phát triển kỹ năng mềm cho người học.

Xu XiaoZhou (2014) trên cơ sở dùng các phương pháp như phỏng vấn, chuyên gia, khảo sát, thực nghiệm,... để phân tích hiện trạng rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên đại học, đưa ra một số quan điểm, biện pháp về giáo dục khởi nghiệp, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho giáo dục khởi nghiệp, nhấn mạnh, giáo dục kỹ năng khởi nghiệp phải phản ánh được đặc trưng thời đại, phù hợp với đòi hỏi của xã hội và xu thế toàn cầu hóa.

Yu HongYing (2018) cho rằng, việc xây dựng chương trình kỹ năng nghề cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thương mại cần phải hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp, tăng cường năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, theo tư duy đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Công việc này phải tiến hành đồng bộ từ xây dựng chương trình đào tạo, thực hiện giảng dạy, mô hình đào tạo, kiểm tra đánh giá, xây dựng đội ngũ giảng viên.

Các nghiên cứu về kỹ năng ở Việt Nam cũng đã được các học giả hết sức coi trọng, đã có nhiều công trình nghiên cứu với các góc độ khác nhau, có thể chia thành 2 hướng chính: (i) Nghiên cứu Kỹ năng dưới góc độ nghiên cứu hình thành, bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho người dạy, kỹ năng học tập, nghề nghiệp cho người học; (ii) Nghiên cứu kỹ năng dưới góc độ kỹ năng sống, kỹ năng mềm của người học. Trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Đặng Thành Hưng (2004), “*Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại*”, Tạp chí giáo dục, 78 (1), tr. 25-27; Huỳnh Văn Sơn (2019), “*Đánh giá về thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên một số trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 16; Nguyễn Thị Tính (2009), “*Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua dạy học môn Đạo đức*”, Đề tài cấp Bộ, mã số B2009-TN0409; Nguyễn Đức Trí (2010), “*Giáo dục nghề nghiệp, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội... Qua phân tích tổng quan các công trình nghiên cứu về

kỹ năng nói chung, kỹ năng sống, kỹ năng mềm nói riêng của các học giả trong và ngoài nước, có thể thấy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho người học ở các bậc học, các lĩnh vực nghề nghiệp, chuyên ngành khác nhau. Một số công trình nghiên cứu về phát triển kỹ năng mềm cho đối tượng là sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng cũng đã được chú trọng. Tuy nhiên, nghiên cứu về các kỹ năng bổ trợ chưa được chú trọng nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt, chưa thấy có nghiên cứu về rèn luyện, phát triển kỹ năng cho sinh viên chuyên ngành của Khoa Ngoại ngữ tại Việt Nam theo hướng chuẩn đầu ra, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động. Vì thế, vấn đề nghiên cứu: “Phát triển kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương” là rất cấp thiết, phù hợp với tình hình, xu hướng phát triển và hội nhập hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp, trên cơ sở của khảo sát thực trạng trong nghiên cứu trước, nghiên cứu; nhận biết các mối quan hệ bên trong và sự phụ thuộc trong sự phát triển của nội hàm nghiên cứu, sau đó liên kết, thống nhất các bộ phận đã được phân tích lại, tổng hợp ngữ liệu, dữ liệu từ nhiều cơ sở, phát hiện xu hướng, chọn lọc thông tin quan trọng, khái quát lại nhằm nhận thức lại toàn bộ mức độ nhận thức về các biện pháp phát triển kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nguyên tắc

Chúng tôi cho rằng, việc đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương còn cần phải dựa trên một số nguyên tắc nhất định sau:

4.1.1. Đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu đào tạo

Các biện pháp đề xuất phải luôn gắn chặt với mục tiêu đào tạo, lấy mục tiêu đào tạo làm hạt nhân, xoay quanh và phục vụ mục tiêu đào tạo, đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm Anh), điều này có nghĩa là, các biện pháp phải căn cứ vào chuẩn đầu ra các chuyên ngành của Khoa Ngoại ngữ, thực trạng giáo dục, đào tạo của Khoa, của Nhà trường để hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên. Việc tích hợp các kỹ năng phải dựa trên mục tiêu của hoạt động giảng dạy, đào tạo chuyên ngành và mục tiêu phát triển kỹ năng cho sinh viên. Trên cơ sở mục tiêu chuyên ngành để thực hiện mục tiêu kép là giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng cho sinh viên.

4.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn, tính đặc thù

Các biện pháp đề xuất phải luôn căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành, của Nhà trường về giáo dục đào tạo ở bậc Đại học, yêu cầu về nhân lực phục vụ sự nghiệp cải cách, đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Các biện pháp phải hướng tới giải quyết những điểm còn tồn tại, bất cập, yếu kém trong đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động và thời đại 4.0, gắn đào tạo với thực tiễn, đặc thù của loại hình lao động chuyên ngành, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường đào tạo tại Trường Đại học Hùng Vương.

4.1.3. Đảm bảo tính đồng bộ

Đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp chính là đảm bảo tiếp cận phức hợp với quá trình giáo dục phát triển kỹ năng cho sinh viên, nhằm khắc phục tình trạng đơn điệu, phiến diện, không bền vững, không thành hệ thống của kỹ năng muốn hình thành ở người học.

4.1.4. Đảm bảo tính khả thi

Chính là trả lời câu hỏi “biện pháp đề xuất có thể thực hiện được trong thực tiễn, có phù hợp, có xác xuất thành công cao hay không?”. Các biện pháp đề xuất phải có cơ sở pháp lý, tính khách quan, khoa học, phù hợp với quy chế, quy định của Ngành, Nhà trường, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, có các nguồn lực thực hiện (Nguồn lực con người, cơ sở vật chất, tài chính, không gian, thời gian,...) khả năng thực hiện thuận lợi và mang lại hiệu quả trong quá trình triển khai hoạt động giáo dục và đào tạo, đem lại hiệu quả thiết thực cho việc phát triển kỹ năng cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo như mong muốn.

4.1.5. Đảm bảo phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, đặc điểm của người học

Muốn có hiệu quả cao, thì việc tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển kỹ năng cho người học đòi hỏi phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên. Điều này cũng giống như quan điểm của nhà giáo dục Nga K.D.Usinxki: “Các bạn hãy nghiên cứu những quy luật của các hiện tượng tâm lý mà các bạn muốn điều khiển, các bạn hãy hành động căn cứ trên những quy luật này và những hoàn cảnh mà các bạn muốn vận dụng những quy luật này vào đó”. Vì thế, khi đề xuất các biện pháp, thiết kế các nội dung, con đường, hình thức giáo dục, phát triển kỹ năng cho sinh viên, phải luôn căn cứ vào nguyện vọng, nhu cầu, đặc điểm của người học, hướng tới giúp họ giải quyết những vấn đề thường gặp trong học tập, cuộc sống và công việc.

4.2. Một số biện pháp phát triển kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương

4.2.1. Đổi mới, phát triển chương trình đào tạo theo hướng tích hợp kỹ năng

Phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) chuyên ngành là căn cứ, cơ sở, là nền tảng quan trọng, vững chắc để tổ chức thực hiện đào tạo, giáo dục và phát triển kiến thức, kỹ năng cho sinh viên, đáp ứng đòi hỏi của xã hội và thị trường lao động, giúp cơ sở đào tạo luôn đổi mới quá trình đào tạo theo hướng thích ứng và bắt kịp nhu cầu xã hội, định hướng nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường, từ đó giúp cho sản phẩm đào tạo (sinh viên tốt nghiệp) có kiến thức, kỹ năng, khả năng thích ứng nghề nghiệp cao, tự tin trong tìm kiếm công việc, khởi nghiệp, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động trong tình hình mới.

Để thực hiện các điều trên, thì vẫn phải theo quy trình xây dựng CTĐT chung, nhưng chúng ta cần chú trọng các bước sau:

Một là, phân tích, kết hợp khảo sát điều tra về môi trường làm việc, nhu cầu đào tạo, nhân lực của người sử dụng lao động, của xã hội

Hai là, xác định năng lực (chuẩn đầu ra) của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Trong đó xác định các kiến thức, kỹ năng trọng tâm, cốt lõi, bổ trợ. Từ những kiến thức, kỹ năng cốt lõi, bổ trợ đó, chỉ ra các kỹ năng thành phần mà sinh viên cần đạt được trong từng chuẩn đầu ra của từng học phần, các modul kiến thức và kỹ năng cần đạt được trong các môn học.

Ba là, lập ma trận các môn học và xác định các môn học, kế hoạch học tập. Loại bỏ những môn học không còn phù hợp với chuẩn đầu ra, chuẩn năng lực đã miêu tả, thêm vào CTĐT những môn học mới nhằm đáp ứng đòi hỏi năng lực, kỹ năng của sinh viên (nếu cần thiết). Xác định các môn học cơ sở, ngành và chuyên ngành, cốt lõi, tự chọn trong CTĐT. Từ đó lập chương trình khung và kế hoạch đào tạo.

Bốn là, biên soạn CTĐT, đề cương chi tiết môn học, học phần, trong đó có học phần kỹ năng mềm. Đề cương chi tiết học phần nói chung, học phần kỹ năng mềm nói riêng phải được mô tả một cách khoa học, cụ thể, chi tiết, trong đó xác định rõ khối lượng kiến thức, kỹ năng, thể hiện rõ hình thức học tập để sinh viên rèn luyện kỹ năng như thảo luận, seminar, làm việc nhóm, tự nghiên cứu,... chỉ ra các tiêu chí rõ về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà sinh viên cần đạt được sau khi kết thúc môn học.

Năm là, thẩm định, phê duyệt và triển khai CTĐT, đặc biệt chú trọng đến chuẩn kỹ năng theo yêu cầu trong tình hình mới.

4.2.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên ngang tầm nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường là giải pháp quan

trọng, quyết định việc nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới tại Trường Đại học Hùng Vương. Chất lượng đào tạo sinh viên phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đội ngũ giảng viên. Vì vậy, xây dựng đội ngũ giảng viên nói chung, giảng viên Khoa Ngoại ngữ nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng mang tính chiến lược góp phần xây dựng Nhà trường vững mạnh ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo Khoa thường xuyên quan tâm chăm lo tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giảng viên. Vì vậy, Khoa Ngoại ngữ đã có một đội ngũ giảng viên tương đối mạnh, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của nhiệm vụ giáo dục - đào tạo của Nhà trường, muốn đào tạo được đội ngũ người học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới thì đội ngũ giảng viên khoa Ngoại ngữ phải đủ mạnh, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo đúng chức trách được giao.

Trong công tác giáo dục - đào tạo, để nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng cho sinh viên thì công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên Khoa Ngoại ngữ là biện pháp hết sức cấp thiết, theo đó, phải làm tốt một số nội dung sau:

a1) Bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn

Phải thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên về chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm. Đồng thời, phải chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD). Bố trí sắp xếp bổ sung đủ số lượng giảng viên cơ hữu, chú trọng tạo nguồn đào tạo cán bộ khoa học đầu ngành, bổ sung lực lượng trẻ, giỏi vào đội ngũ giảng viên. Để thực hiện được mục tiêu trên, một số biện pháp cơ bản là:

Một là, tổ chức thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, CBQLGD theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/ĐU ngày 30/5/2018 về đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo các hệ đào tạo đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 và Nghị quyết số 14-NQ/ĐU ngày 07/4/2020 về tăng cường hiệu quả trong công tác hỗ trợ việc làm cho sinh viên. Nhà trường cần căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị của trên cũng như thực lực cán bộ, giảng viên trong đơn vị, lập kế hoạch đào tạo cho các loại cán bộ theo hướng ưu tiên giảng viên chuyên ngành, kết hợp chặt chẽ việc đào tạo nâng cao mặt bằng học vị với đào tạo chuyên sâu theo chuyên ngành của từng Bộ môn, từng Khoa, nhất là phổ biến những kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy tiên tiến, thực tập của nghiên cứu sinh.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa tự đào tạo và liên kết đào tạo. Cùng với việc tự tổ chức đào tạo tại

Nhà trường, phải tích cực, chủ động tăng cường liên kết đào tạo với các nhà trường như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Hà Nội, Đại học Thái Nguyên,... Trong đào tạo, cần kết hợp giữa bồi dưỡng kiến thức chung với bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành chuyên sâu. Đối với đội ngũ giảng viên, phải nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, năng lực nghiên cứu, hướng dẫn nghiên cứu và năng lực hoạt động thực tiễn.

Ba là, mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và CBQLGD. Quá trình hợp tác đào tạo và nghiên cứu, cần tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm hay, những cách làm khoa học, những thành quả nghiên cứu mới nhưng phải thực sự phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu đào tạo của Nhà trường, từ đó bổ sung, hoàn chỉnh và vận dụng vào đào tạo tại Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mở rộng hợp tác quốc tế có thể thông qua nhiều phương thức khác nhau như: cử giảng viên, CBQLGD đi tham quan, học tập tại các nước có quan hệ trao đổi hợp tác đào tạo với ta; mời những chuyên gia đầu ngành của nước ngoài đến Việt Nam trực tiếp giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm với giảng viên, CBQLGD, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Nhà trường về từng lĩnh vực nghiệp vụ chuyên môn, chuyên sâu; liên kết đào tạo, hợp tác nghiên cứu hoặc tổ chức những lớp đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài. Phân đầu từ năm 2022 trở đi, công tác đào tạo của Nhà trường có bước chuyển căn bản về chất lượng và quy mô, đặc biệt là về kỹ năng, góp phần xây dựng Nhà trường chính quy, hiện đại.

a2) Kiến toàn đội ngũ giảng viên

Trên thực tế, chuyên ngành ngôn ngữ Anh, Sư phạm Anh tương đối đủ, nhưng chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc chưa có đủ số giảng viên cơ hữu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát triển kiện toàn bộ máy giảng dạy tại Khoa Ngoại ngữ là xây dựng tổ chức biên chế khoa học, có đội ngũ cán bộ tinh thông về mọi mặt, trước hết là về chính trị và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Nhà trường cần tiếp tục phát triển nhân lực Khoa Ngoại ngữ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đào tạo các chuyên ngành đã được phép, đồng thời chuẩn bị nhân lực phục vụ việc mở rộng đào tạo sau này. Kiến toàn tổ chức biên chế và phát triển quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó xây dựng hoàn thiện tổ chức biên chế là vấn đề cơ bản xuyên suốt.

4.2.3. Hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu

Vốn tài nguyên thông tin, tài liệu của thư viện là yếu tố quan trọng trong đào tạo đại học nói chung, phát triển kỹ năng nói riêng, là cơ sở đáp ứng nhu

cầu thông tin, nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên, sinh viên. Sự phong phú, đầy đủ của tài nguyên thông tin, tài liệu ở thư viện sẽ là lực hút mạnh mẽ giảng viên và sinh viên đến với thư viện. Do đó, phải không ngừng nâng cao, cập nhật vốn tài nguyên thông tin, tài liệu nước ngoài cho thư viện về các môn học và ngành học, gồm hình thức truyền thống (tài liệu giấy...) và trong hình thức tài liệu số hóa. Đối với thực tế tại Nhà trường, phải tiếp tục tăng cường mua sắm mới, bổ sung tài liệu tiếng Anh, tiếng Trung Quốc bằng giấy và có kế hoạch khai thác nội dung của các tài liệu nước ngoài đó bằng những sản phẩm thông tin, như: tóm tắt, dẫn giải, tổng luận... làm cho hệ thống tài liệu giấy phải thực sự là trung tâm thông tin về những môn học, ngành học đang được đào tạo của nhà trường. Đồng thời, đầu tư, kết nối mạng thông tin học thuật số hóa. Trong thời đại thông tin 4.0, thư viện phục vụ đào tạo đại học và sau đại học không thể bổ sung được tất cả những tài liệu, thông tin cần thiết bằng giấy cho giảng viên và sinh viên. Do đó, để có được nguồn thông tin mạnh, thư viện phải liên kết, phối hợp với các thư viện trong nước để bổ sung chia sẻ vốn tài nguyên thông tin, tài liệu tiếng nước ngoài (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách Khoa, Đại học Sư phạm,...). Đặc biệt, cần đăng ký tài khoản, đầu tư kết nối mạng thông tin học thuật số hóa, như cơ sở dữ liệu sách điện tử Ebrary, Mỹ, cơ sở dữ liệu ProQuest Central, Mỹ, cơ sở dữ liệu Knowlegde (CNKI), Trung Quốc, Chaoxing, Trung Quốc,...

4.2.4. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp phát triển kỹ năng

Yêu cầu đối với chương trình đào tạo tích hợp kỹ năng đối với người học là phải được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở Đại học, hiện đại hóa những kiến thức chuyên ngành, tăng cường kiến thức liên ngành, có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành đào tạo. Như vậy, được nhận tám bằng cử nhân, người học phải có đầy đủ sự tự tin, tinh thần độc lập trong công tác nghề nghiệp, có khả năng nghiên cứu khoa học.

Đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nội dung của cải cách giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, phương pháp giảng dạy đang chuyển dần từ phương pháp dạy truyền thụ sang phương pháp tổ chức nhận thức, thông qua giới thiệu lý thuyết một cách hợp lý, tổ chức các hoạt động thực tiễn đa dạng và kết hợp sử dụng nhiều phương tiện kỹ thuật dạy học, người dạy hướng dẫn người học phương thức tiếp cận kiến thức và cùng người học đồng hành trong quá trình tìm hiểu tri thức. Đây là quan điểm giáo dục theo chủ nghĩa kiến tạo. Mỗi phương pháp giảng dạy đều có ưu và nhược điểm riêng, cần có sự kết hợp và vận dụng

một cách hợp lý. Cần phát huy tính độc lập, tích cực, chủ động của người học; kết hợp hài hòa giữa đào tạo và tự đào tạo; kích thích, khuyến khích, động viên, hướng dẫn người học trong từng hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

Kỹ năng chỉ được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động và bằng các hoạt động cụ thể, vì thế, đối với mỗi giờ lên lớp, mỗi học phần, giảng viên đều phải quan tâm rèn luyện phát triển kỹ năng cho sinh viên, và được thể hiện từ khâu chuẩn bị bài giảng. Việc thiết kế bài giảng tích hợp kỹ năng là cơ sở để giảng viên thực hiện giảng bài có hiệu quả, biến mục tiêu phát triển kỹ năng thành những hành động cụ thể ở sinh viên. Tùy nội dung giảng dạy, giảng viên thiết kế các hoạt động qua các phương pháp, biện pháp và kỹ thuật dạy học cơ bản như: (1) Phương pháp dạy học theo nhóm; (2) Phương pháp dạy học theo dự án, nhiệm vụ biên phiên dịch, văn phòng hoặc quản lý lớp học; (3) Phương pháp dạy học theo đường hướng quá trình với định hướng biên phiên dịch, văn phòng, sư phạm; (4) Phương pháp dạy học bằng tình huống...

Điều quan trọng là, giảng viên phải xác định được thời gian hợp lý, phù hợp cho từng hoạt động và thường xuyên đánh giá về kỹ năng mà sinh viên đạt được trong quá trình học tập, rèn luyện qua các phương pháp, công cụ đánh giá, từ đó có những điều chỉnh, bổ sung phù hợp, kịp thời, giúp sinh viên phát triển, hoàn thiện kỹ năng theo mục tiêu đề ra. Tùy từng học phần, giảng viên có thể lựa chọn cách tích hợp sau đây:

Một là, tích hợp hoàn toàn đối với những bài giảng có nội dung chính trùng hoàn toàn với phát triển kỹ năng.

Hai là, tích hợp bán phần đối với những bài giảng có nội dung chính trùng một vài phần với phát triển kỹ năng.

Ba là, tích hợp vào một phần của bài học đối với những bài giảng có một số nội dung liên quan trực tiếp đến phát triển kỹ năng.

Bốn là, liên hệ phát triển kỹ năng đối với những bài học có ít hoặc không có nội dung liên quan đến phát triển kỹ năng cứng, hoặc kỹ năng mềm.

4.2.5. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực, kỹ năng

Đổi mới kiểm tra, đánh giá bao gồm cả đổi mới hình thức đánh giá, phương thức đánh giá, phương tiện đánh giá, tiêu chí đánh giá, thiết kế đề kiểm tra để đánh giá người học. Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá phải bắt đầu từ công tác giảng dạy, trọng tâm của phương pháp dạy học tiếp cận năng lực là làm cho sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức nhiều hơn là yêu cầu sinh viên học thuộc lòng, hoặc ghi nhớ một cách máy móc những kiến thức được truyền thụ. Theo yêu cầu này, giảng viên phải đặt ra các mục

tiêu học tập tích hợp kỹ năng cho sinh viên theo các cấp độ: (i) Ghi nhớ, nhận biết; (ii) Hiểu, áp dụng, vận dụng trong các tình huống khác nhau; (iii) Phân tích, đánh giá từ đó giải quyết các vấn đề. Từ hệ thống các cấp độ này, giảng viên lập ma trận câu hỏi để đánh giá năng lực của sinh viên. Hình thức đánh giá phải đa dạng, như đánh giá theo cá nhân, theo tổ, nhóm, đánh giá tự học, bài tập, tiểu luận,... làm rõ mục đích đánh giá không phải chỉ là bằng điểm số, thành tích mà là sự tiến bộ về kỹ năng của sinh viên. Đồng thời, coi trọng đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên, định kỳ,... sau khi đánh giá phải chỉ ra được điểm mạnh, điểm hạn chế về kỹ năng của sinh viên, chỉ cho họ hướng phát triển, phấn đấu hoàn thiện. Từ đó, hình thành và phát triển năng lực tự kiểm tra, tự đánh giá cho sinh viên.

Giảng viên xây dựng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng và trình độ vận dụng của sinh viên, thiết kế hệ thống bài tập đánh giá xoay quanh các yếu tố này, trong đó, phải làm rõ các yêu cầu sau: (i) Xây dựng tích hợp dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của đề cương chi tiết môn học; (ii) Có độ khó dễ khác nhau, trong đó làm rõ các định hướng vận dụng kiến thức, kỹ năng; (iii) Có sự gắn kết liên tục trong chính thể thống nhất, liên kết trong nội dung, giúp nhận biết được sự tiến bộ về năng lực, vận dụng kỹ năng của sinh viên; (iv) Phân hóa được trình độ, kỹ năng của sinh viên; (v) Tích cực hóa tư duy sáng tạo cho sinh viên,... nhằm giúp sinh viên bám sát với chương trình học, có hứng thú với hoạt động học tập và tích cực học tập.

4.2.6. Tăng cường thực tế, thực tiễn, hoạt động ngoài giờ cho sinh viên

Hoạt động thực tế, thực tiễn, ngoại khóa là một trong những hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp có tác dụng góp phần nâng cao chất lượng học tập, bồi dưỡng kỹ năng cho sinh viên. Đây là những hình thức tổ chức hoạt động dựa trên sự hứng thú và tự nguyện của người học, ở đó người học được trở tài, được giao lưu và được bộc lộ mình. Hoạt động ngoại khóa huy động được số đông sinh viên cùng tham gia, là điều kiện thuận lợi cho việc hình thành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm cũng như các kỹ năng định hướng nghề nghiệp, góp phần đặc lực vào việc cung cấp sự hiểu biết và hình thành hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh viên củng cố, mở rộng các kiến thức đã học, tìm kiếm các kiến thức mới, phát triển cảm hứng, nhận thức đối với các môn học, giúp họ có kiến thức, kỹ năng vững chắc hơn, sâu hơn, rộng hơn; tạo điều kiện để sinh viên trải nghiệm thực tế, rèn luyện và phát triển kỹ năng là điều hết sức cần thiết.

Nội dung cụ thể: (i) Tổ chức, tăng cường các hoạt động thực tiễn, thực tế, thực tập, tham quan; (ii) Giáo dục, phát triển kỹ năng qua tổ chức các

hội thi; (iii) Tổ chức các lớp ngoại khóa phát triển kỹ năng mềm; (iv) Tổ chức các hoạt động của Hội sinh viên, Đoàn thanh niên có tích hợp kỹ năng; (v) Thành lập các Câu lạc bộ sinh viên,...

5. Thảo luận

Việc đề xuất các biện pháp một cách triệt để, toàn diện, khoa học cũng cần phải căn cứ vào một số yếu tố khác, dựa trên tổng hợp các thành quả nghiên cứu liên quan, nhưng với kết quả nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng, muốn có hiệu quả thực sự, các giải pháp này cần có những điều kiện sau: (i) Có sự chỉ đạo, quán triệt thống nhất của các cấp lãnh đạo; (ii) Có sự quan tâm, đầu tư đúng mức về nguồn lực (con người, tài chính, cơ sở vật chất), có chính sách phát triển kỹ năng phù hợp; (iii) Nhà trường tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa, tăng cường thực tế, thực tiễn, hoạt động ngoài giờ cho sinh viên; (iv) Giảng viên phụ trách có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp; (v) Cán bộ Đoàn, Hội sinh viên có năng lực, chủ động, tích cực, sáng tạo trong xây dựng nội dung, hình thức, tổ chức giáo dục kỹ năng cho sinh viên; (vi) Có sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở thực tập, cơ sở trải nghiệm thực tế, thực tiễn của sinh viên; (vii) Có môi trường giáo dục tích cực, thân thiện trong và ngoài giờ chính khóa; (viii) Sinh viên có nhận thức đúng đắn, có ý thức tham gia chủ động, tích cực. Ngoài ra, các biện pháp, đối sách này nên được vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Cũng chính vì thế, nghiên cứu này sẽ là cơ sở, là tiền đề cho các không gian nghiên cứu sẽ được triển khai trong tương lai.

6. Kết luận

Tổ chức giáo dục phát triển kỹ năng cho sinh viên có thể thực hiện qua nhiều biện pháp như đã đề xuất ở trên và bằng nhiều con đường như: (i) Thông qua hoạt động dạy học; (ii) Thông qua hoạt động ngoại khóa; (iii) Thông qua hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; (iv) Thông qua hoạt động cộng đồng; (v) Thông qua hoạt động tự rèn luyện của sinh viên,... với các hình thức đa dạng, như: (i) Lồng ghép, tích hợp vào môn học, bài học; (ii) Semina, hoạt động nhóm; (iii) Câu lạc bộ; Tổ chức ngoại khóa; (iv) Thăm quan, trải nghiệm thực tế; (v) Hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên... và các phương pháp cụ thể, như thuyết trình, trao đổi, nghiên cứu trường hợp, tình huống, nhóm, mô hình hóa, semina, thảo luận, đóng vai, trò chơi, phương pháp dự án,... Tuy nhiên, mỗi con đường lại có những tác dụng giáo dục, phát triển kỹ năng khác nhau. Vì thế, để quá trình giáo dục phát triển kỹ năng đạt hiệu quả cao, thì cần phải kết hợp đồng bộ các biện pháp như trên, kết hợp với các con đường giáo dục, đảm bảo sự kế thừa, bổ sung lẫn nhau, như thế mới có thể mang lại hiệu quả như mong muốn.

Tài liệu tham khảo

- Corton, D. (2020). *Rèn luyện kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề*. Hà Nội: Nxb. Lao động.
- Greenberg, A. D., & Nilssen, A. H. (2015). The role of education in building soft skills. *Wain House Research*.
- Hung, Đ. T. (2004). Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại. *Tạp chí Giáo dục*, 78(1), tr.25-27.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (1995). *C. Mác và Ph. Ăngghen - Toàn tập*. Hà Nội.
- Son, H. V. (2019). Đánh giá về thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 16.
- Tính, N. T. (2009). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua dạy học môn Đạo đức*. Đề tài cấp Bộ, mã số B2009-TN0409.
- Trí, N. Đ. (2010). *Giáo dục nghề nghiệp, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Kỹ thuật.
- 余洪英. (2018). 高职商务英语专业职业技能课程建设与改革. 中外企业家, 第05期.
- 章甜甜. (2021). 高职学生职业技能与职业精神融合培养的研究. 现代职业教育, 第10期.
- 许小洲. (2014). 大学生创业技能发展战略研究. 浙江大学出版社.

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN KHOA NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

**Đỗ Tiến Quân^a; Vũ Thị Quỳnh Dung^b;
Đào Thị Thủy Dương^c; Lê Thị Thu Trang^d; Nguyễn Thị Thủy^e**

Trường Đại học Hùng Vương

Email: ^aquandovn1@gmail.com; ^bquynhdzungphu@gmail.com; ^cdttduongdhhv@gmail.com;

^dthutrangalz@gmail.com; ^enguyenthuyanh175@gmail.com

Nhận bài: 03/8/2022; Phản biện: 12/8/2022; Tác giả sửa: 21/8/2022; Duyệt đăng: 05/9/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/724>

Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng quốc tế hiện nay, ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng, then chốt để phát triển hội nhập, kinh nghiệm của nhiều quốc gia phát triển trên cho thấy, ngoại ngữ là điều kiện tiên quyết, là phương tiện hữu hiệu trong tiến trình hội nhập và phát triển. Hiện nay, việc nghiên cứu về phát triển kỹ năng với các đối tượng đào tạo đặc thù tại các trường Đại học của Việt Nam hiện nay là xu thế phổ biến. Vì vậy, dưới góc độ nghiên cứu ứng dụng, bài viết nghiên cứu đề xuất 6 biện pháp phát triển các kỹ năng cần thiết cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động đầy biến động hiện nay, đó là: Đổi mới, phát triển chương trình đào tạo theo hướng tích hợp kỹ năng; Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên ngang tầm nhiệm vụ; Hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu; Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích hợp phát triển kỹ năng; Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực, kỹ năng; Tăng cường thực tế, thực tiễn, hoạt động ngoài giờ cho sinh viên.

Từ khóa: Phát triển; Kỹ năng; Biện pháp; Sinh viên Ngoại ngữ; Trường Đại học Hùng Vương.